TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/DSPT
Ngày: 13/7/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Tuấn Anh.

- *Các Thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Ông Võ Công Phương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định***: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên *tham gia phiên tòa*.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2022/TLPT-DS ngày 22 tháng 06 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2022/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 153/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị M; Cư trú tại: số nhà 17 đường Trần Thị K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông Trương Văn Ch, bà Hồ Thị S; đều cư trú tại: số nhà 95 đường 30 tháng 3, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định (có mặt).

Người kháng cáo: Vợ chồng ông Trương Văn Ch, Hồ Thị S – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Bà cho vợ chồng ông Trương Văn Ch, bà Hồ Thị S vay tổng số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng, vay không thời hạn. Cụ thể các lần cho vay như sau:

Ngày 18/01/2016 âm lịch (AL) cho vay 10.000.000 đồng, bà S viết giấy vay, vợ chồng ông Ch bà S ký vào giấy.

Ngày 18/02/2017 (AL) cho vay 10.000.000 đồng, bà S viết giấy vay, vợ chồng ông Ch bà S ký vào giấy.

Ngày 17/5/2018 dương lịch cho vay 30.000.000 đồng, bà S viết giấy vay, vợ chồng ông Ch bà S ký vào giấy.

Ngày 18/7/2018 (AL) cho vay 10.000.000 đồng, bà S viết giấy vay, vợ chồng ông Ch bà S ký vào giấy.

Khi bà cần tiền, bà đã nói vợ chồng ông Ch trả nợ nhưng vợ chồng ông Ch cứ hẹn mà không trả. Từ lần vay sau cùng năm 2018 vợ chồng ông Ch trả lãi 600.000 đồng/tháng nhưng có tháng trả, có tháng không vì không viết giấy trả lãi và thời gian đã lâu nên bà không nhớ vợ chồng ông Ch đã trả được bao nhiêu tiền lãi.

Ngày 06/02/2021, vợ chồng ông Ch trả nợ gốc 1.000.000 đồng. Từ khoảng tháng 7/2021 đến ngày 15/4/2022, bà S nợ gốc nhiều lần mỗi lần 200.000 đồng, 300.000 đồng có một lần trả 500.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng nợ gốc đã trả 8.550.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Ch, bà S phải trả nợ gốc 51.450.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn vợ chồng ông Trương Văn Ch, bà Hồ Thị S trình bày:

Ông bà công nhận vay của bà Lê Thị M nhiều lần với tổng số tiền 60.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng 2%/tháng. Hiện ông bà còn nợ gốc là 51.450.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông bà xin được trả dần cho bà M mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2022/DS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã A đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M.

2. Buộc vợ chồng ông Trương Văn Ch, bà Hồ Thị S phải trả cho bà Lê Thị M số tiền vay gốc là 51.450.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng của vợ chồng ông Ch, bà S.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, bị đơn vợ chồng ông Trương Văn Ch, bà Hồ Thị S kháng cáo yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông Trương Văn Ch, bà Hồ Thị S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng của vợ chồng ông Trương Văn Ch, bà Hồ Thị S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Vợ chồng ông Ch, bà S thừa nhận còn nợ của bà Lê Thị M 51.450.000 đồng (nợ gốc) nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông bà phải trả cho bà M số tiền 51.450.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Ch bà S cũng đồng ý trả cho bà M 51.450.000 đồng nhưng ông bà xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vì hiện nay ông bà có khó khăn về kinh tế, đồng lương hưu ít ỏi, việc buôn bán không thuận lợi do ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Tuy nhiên, yêu cầu xin trả dần của ông bà không được bà M đồng ý nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông bà là có căn cứ.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, ông Chiến được miễn toàn bộ án phí vì ông là người cao tuổi.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông Trương Văn Ch, bà Hồ Thị S, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông Trương Văn Ch, bà Hồ Thị S; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Buộc vợ chồng ông Trương Văn Ch, bà Hồ Thị S phải trả cho bà Lê Thị M số tiền vay gốc là 51.450.000 đồng (năm mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi nghìn).

2. Không chấp nhận yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng của vợ chồng ông Ch, bà S.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Văn Ch được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Chiến 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0005269 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

5.1 Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh